

Gò Công Tây, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 309/2020/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn: Dương Văn M, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Dương Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Nguyễn Thị Thu T và anh Dương Văn M tự nguyện ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung gồm Dương Thị Mộng K, sinh ngày 16/4/2002 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết và Dương Phúc H, sinh ngày 30/01/2007. Công nhận chị Nguyễn Thị Thu T và anh Dương Văn M thống nhất giao con chung Dương Phúc H, sinh ngày 30/01/2007 cho anh Dương Văn M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do anh M không yêu cầu cấp dưỡng nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung Dương Phúc H.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung Dương Phúc H không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, về nợ chung: chị T, anh M thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0016832

ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự G được cản trừ nên hoàn lại cho chị T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Thanh Trinh